

Số : 491/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
 - Mã chứng khoán: HTG
 - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236.3673215
 - Fax: 0236.3846290
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
 - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính riêng soát xét bán niên cho kỳ kết thúc ngày 30/06/2024
 - Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên cho kỳ kết thúc ngày 30/06/2024
 - Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2024
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/08/2024 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/tinh-hinh-tai-chinh/2024-3>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng 6 tháng 2024
- Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2024
- Giải trình biến động LNST 6 tháng 2024

Đại diện tổ chức

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Cường

Số: 490/CV-HT
V/v Giải trình về biến động LNST 6 tháng đầu
năm 2024

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (Tổng công ty) xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất của 6 tháng đầu năm 2024 so với báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất của 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

1) Đối với kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 Tháng 2024	6 Tháng 2023 (đã điều chỉnh lại do ảnh hưởng điều chỉnh của KTNN)	Tăng(+)/Giảm(-)
Báo cáo tài chính riêng			
Lợi nhuận sau thuế	117.995.951.553	72.127.706.570	+ 63,59%
Báo cáo tài chính hợp nhất			
Lợi nhuận sau thuế	113.656.318.483	63.340.600.837	+ 79,44%

2) Nguyên nhân:

Từ đầu năm đến nay, thị trường dệt may đã có những chuyển biến tích cực và bắt đầu tăng trưởng, nhu cầu tiêu thụ của ngành sợi và may được cải thiện so với cùng kỳ.

Cùng với việc tăng cường các hoạt động quản trị sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, tăng cường các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn trong kỳ. Các yếu tố trên đã tích cực góp phần cải thiện hiệu quả so với cùng kỳ.

Theo yêu cầu tại công văn số 04/KTNN-TH ngày 25/01/2024 kèm theo Thông báo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Kiểm toán nhà nước (KTNN), Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu BCTC Riêng và Hợp nhất năm 2022 làm tăng Lợi nhuận sau thuế năm 2022. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh những nghiệp vụ kế toán này do ghi nhận lệch kỳ đã làm giảm Lợi nhuận sau thuế của 6 tháng đầu năm 2023.

Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu so sánh cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023 tương ứng trong báo cáo soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024.

Trên đây là giải trình về sự biến động Lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT MAY
HÒA THỌ
O. CẨM LÊ - TP. ĐÀ NẴNG

NGUYỄN VĂN HẢI



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 19 tháng 6 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Đức Trí	Chủ tịch
	Bà Trần Tường Anh	Thành viên
	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên
	Ông Lê Quốc Ân	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên
	Ông Hoàng Duy Khánh	Thành viên
Ban điều hành	Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc
	Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Trần Thị Hòa Châu	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
	Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
	Ông Nguyễn Phước Hoàng	Giám đốc điều hành
	Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc điều hành
	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Giám đốc điều hành
	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Tường Long	Kế toán trưởng	
Trụ sở đăng ký	36 Ông Ích Đường Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ Thành phố Đà Nẵng Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 57 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.


Thay mặt Ban điều hành
Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2024

12-C...
TY
HỮU H...
G
- T.P.H...



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 8 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 57.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh – số liệu so sánh

Như được trình bày tại Thuyết minh 45 của báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của các điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Kết luận kiểm toán của chúng tôi không bị ngoại trừ do ảnh hưởng của vấn đề này.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 24-04-00040-24-2



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2024-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 01a – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.122.515.465.211	1.761.375.593.537
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9	325.817.417.048	210.985.575.944
Tiền	111		12.167.417.048	13.763.575.944
Các khoản tương đương tiền	112		313.650.000.000	197.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.424.000.000	176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10(a)	205.424.000.000	176.606.702.730
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		583.083.605.649	538.886.472.472
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11	552.742.990.106	515.334.151.341
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		18.969.602.928	15.141.926.365
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	12(b)	2.342.860.000	2.342.860.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	13(a)	14.738.141.961	11.777.524.112
Dự phòng phải thu khó đòi	137	14	(5.709.989.346)	(5.709.989.346)
Hàng tồn kho	140	15	954.814.397.718	765.957.784.829
Hàng tồn kho	141		963.028.820.518	776.023.985.593
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.214.422.800)	(10.066.200.764)
Tài sản ngắn hạn khác	150		53.376.044.796	68.939.057.562
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	19(a)	13.515.882.316	13.000.500.880
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		39.557.520.905	52.278.789.960
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	22(a)	302.641.575	3.659.766.722

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		751.817.297.077	746.345.151.927
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.239.773.250	5.698.452.545
Phải thu về cho vay dài hạn	215	12(b)	3.514.290.000	4.685.720.000
Phải thu dài hạn khác	216	13(b)	725.483.250	1.012.732.545
Tài sản cố định	220		647.364.675.198	665.744.250.468
Tài sản cố định hữu hình	221	16	645.898.775.377	663.880.001.252
Nguyên giá	222		2.081.157.719.467	2.039.265.934.388
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.435.258.944.090)	(1.375.385.933.136)
Tài sản cố định vô hình	227	17	1.465.899.821	1.864.249.216
Nguyên giá	228		12.780.311.016	12.780.311.016
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.314.411.195)	(10.916.061.800)
Tài sản dở dang dài hạn	240		33.697.733.033	921.944.983
Xây dựng cơ bản dở dang	242	18	33.697.733.033	921.944.983
Đầu tư tài chính dài hạn	250		18.682.949.074	26.116.541.850
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	10(b)	17.732.925.725	17.166.518.501
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	10(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	10(b)	(6.805.678.651)	(6.805.678.651)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	8.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		47.832.166.522	47.863.962.081
Chi phí trả trước dài hạn	261	19(b)	46.097.607.625	45.561.989.804
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	20	1.734.558.897	2.301.972.277
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.874.332.762.288	2.507.720.745.464

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.011.208.279.344	1.670.914.709.684
Nợ ngắn hạn	310		1.798.813.953.335	1.441.464.680.083
Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	334.541.477.611	231.658.729.897
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.175.300.605	10.310.976.519
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	22(b)	25.436.425.788	16.008.977.997
Phải trả người lao động	314		275.837.395.956	338.575.244.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23	3.556.863.529	5.156.076.393
Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn	318		665.437.485	64.771.915
Phải trả ngắn hạn khác	319	24	61.398.267.071	115.412.086.009
Vay ngắn hạn	320	25(a)	1.005.613.610.088	642.688.671.718
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	26	86.589.175.202	81.589.145.340
Nợ dài hạn	330		212.394.326.009	229.450.029.601
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		50.545.315	1.998.966.784
Phải trả dài hạn khác	337		454.600.000	454.600.000
Vay dài hạn	338	25(b)	211.377.657.324	226.484.939.447
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	20	511.523.370	511.523.370
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		863.124.482.944	836.806.035.780
Vốn chủ sở hữu	410	27	863.124.482.944	836.806.035.780
Vốn cổ phần	411	28	360.027.080.000	360.027.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		360.027.080.000	360.027.080.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.090.730.000	3.300.280.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	29	216.569.826.120	206.579.950.294
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		244.244.127.498	227.896.456.204
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		165.095.767.253	145.922.388.021
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		79.148.360.245	81.974.068.183
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		37.192.719.326	39.002.269.282
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.874.332.762.288	2.507.720.745.464

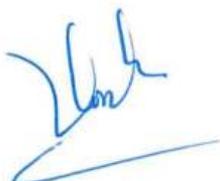
Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 02a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	32	2.273.389.525.171	2.278.072.817.306
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	32	83.391.057	2.153.820.497
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	32	2.273.306.134.114	2.275.918.996.809
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	33	2.010.081.795.076	2.085.850.921.014
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		263.224.339.038	190.068.075.795
Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	48.182.144.167	35.406.955.030
Chi phí tài chính	22	35	38.322.001.871	30.925.667.086
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		18.557.317.987	18.527.376.381
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.209.207.224	1.825.725.592
Chi phí bán hàng	25	36	51.239.939.272	39.247.524.347
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37	84.791.252.022	77.459.667.702
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		138.262.497.264	79.667.897.282
Thu nhập khác	31	38	5.656.037.062	5.759.591.645
Chi phí khác	32	39	1.359.618.873	4.880.303.858
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.296.418.189	879.287.787
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		142.558.915.453	80.547.185.069
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	41	28.335.183.590	14.223.554.356
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	41	567.413.380	2.983.029.876
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		113.656.318.483	63.340.600.837

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
				Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 - 52) (tràng trước mang sang)	60		113.656.318.483	63.340.600.837
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		115.151.068.245	64.798.706.699
Cổ đông không kiểm soát	62		(1.494.749.762)	(1.458.105.862)
Lãi trên cổ phiếu				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	42	3.004	1.643

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:

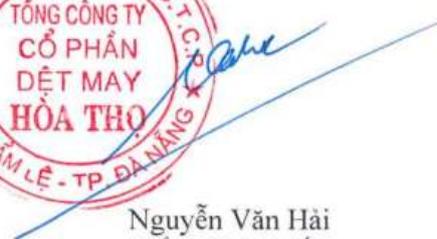


Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		142.558.915.453	80.547.185.069
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		61.086.728.529	62.540.707.583
Các khoản dự phòng	03		(1.851.777.964)	(21.623.349.038)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.724.762.838	3.917.562.631
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(12.240.713.228)	(6.781.817.063)
Chi phí lãi vay	06		18.557.317.987	18.527.376.381
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		217.835.233.615	137.127.665.563
Biến động các khoản phải thu	09		(33.997.930.665)	18.344.786.190
Biến động hàng tồn kho	10		(187.004.834.925)	103.937.964.421
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		29.870.376.240	(21.404.373.283)
Biến động chi phí trả trước	12		(1.094.804.483)	(3.370.572.158)
			25.608.039.782	234.635.470.733
Tiền lãi vay đã trả	14		(18.734.448.719)	(18.558.921.153)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	22	(19.993.335.857)	(30.993.045.087)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		300.000.000	21.639.419
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	26	(10.451.372.457)	(8.308.329.863)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(23.271.117.251)	176.796.814.049
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(69.173.521.313)	(51.066.029.767)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		24.292.929	305.126.873
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(211.921.000.000)	(139.740.964.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		192.275.132.730	52.420.530.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		12.545.282.063	2.836.771.663
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76.249.813.591)	(135.244.565.231)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
				Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		2.016.206.022.117	1.828.042.294.245
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.677.972.335.171)	(1.748.887.933.567)
Tiền trả cổ tức	36		(123.880.915.000)	(120.169.390.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		214.352.771.946	(41.015.029.322)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		114.831.841.104	537.219.496
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		210.985.575.944	24.500.930.736
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	9	325.817.417.048	25.038.150.232

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Người lập:



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty	
		30/6/2024	1/1/2024
Công ty con			
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%
4	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	74,49%	74,49%
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%
Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	30,61%	30,61%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	20,00%	20,00%

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty và các công ty con có 9.643 nhân viên (1/1/2024: 10.133 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Kỳ kế toán sáu tháng của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Riêng đối với báo cáo bộ phận, Tổng Công ty thực hiện trình bày số liệu làm tròn đến hàng nghìn (Thuyết minh 4).

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu hợp nhất.

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác trong báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp đến, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(vi) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(p) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty và các công ty con, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Tại ngày báo cáo và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực bao gồm may mặc và sản xuất sợi.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào vị trí địa lý của thị trường và khách hàng của Tổng Công ty và các công ty con. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong kỳ trước.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty và các công ty con không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban điều hành thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Trong kỳ, không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

6. Các khoản mục bất thường

Tổng Công ty và các công ty con không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

7. Các thay đổi trong cơ cấu đơn vị

Không có thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Tổng Công ty và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

5100
CÔ
CH NH
KP
LIÊN

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

- May mặc
- Sợi

	May mặc		Sợi		Loại trừ		Hợp nhất	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 Nghìn VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 Nghìn VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 Nghìn VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 Nghìn VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 Nghìn VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023 Nghìn VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.779.705.402	1.806.892.610	493.684.123	471.180.207	-	-	2.273.389.525	2.278.072.817
Doanh thu giữa các bộ phận	66.851.624	76.302.956	24.709.101	18.651.802	(91.560.725)	(94.954.758)	-	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.846.557.026	1.883.195.566	518.393.224	489.832.009	(91.560.725)	(94.954.758)	2.273.389.525	2.278.072.817
Kết quả kinh doanh của bộ phận	236.437.949	196.293.293	26.786.390	(6.225.217)	-	-	263.224.339	190.068.076
Doanh thu tài chính							48.182.144	35.406.955
Chi phí tài chính							38.322.002	30.925.667
Phần lãi trong công ty liên kết							1.209.207	1.825.726
Chi phí không phân bổ							136.031.191	116.707.193
Kết quả hoạt động khác không phân bổ							4.296.418	879.288
Lợi nhuận trước thuế không phân bổ							142.558.915	80.547.185
Chi phí thuế TNDN hiện hành							28.335.184	14.223.554
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							567.413	2.983.030
Lợi nhuận thuần sau thuế							113.656.318	63.340.601



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	May mặc		Sợi		Tổng cộng	
	30/6/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND	30/6/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND	30/6/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND
Tài sản của bộ phận	1.690.668.521	1.535.831.184	583.938.172	496.911.632	2.274.606.693	2.032.742.816
Tài sản không phân bổ					599.726.069	474.977.929
Tổng tài sản					2.874.332.762	2.507.720.745
Nợ phải trả của bộ phận	1.337.268.696	1.120.879.038	402.653.881	297.682.115	1.739.922.577	1.418.561.153
Các khoản nợ không phân bổ					271.285.702	252.353.557
Tổng nợ phải trả					2.011.208.279	1.670.914.710
					Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2023
					30/6/2024	30/6/2023
					Nghìn VND	Nghìn VND
						Đã điều chỉnh lại
Chi tiêu vốn					69.173.521	51.066.030
Khấu hao tài sản cố định hữu hình					60.644.574	62.096.125
Khấu hao tài sản cố định vô hình					398.349	400.778

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Việt Nam
- Thụy Điển
- Các vùng địa lý khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024								
Tổng doanh thu của bộ phận	798.288.865	454.701.158	197.160.133	57.274.830	205.808.547	162.333.541	397.822.451	2.273.389.525
Kết quả kinh doanh của bộ phận	71.123.923	71.844.743	16.486.679	6.353.237	51.169.212	14.486.874	31.759.671	263.224.339
Thu nhập không phân bổ								49.391.351
Chi phí không phân bổ								174.353.193
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								138.262.497
Thu nhập khác								5.656.037
Chi phí khác								1.359.619
Chi phí thuế TNDN hiện hành								28.335.184
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								567.413
Lợi nhuận thuần sau thuế								113.656.318

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Hoa Kỳ Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Nhật Bản Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Châu Phi Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Việt Nam Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND Đã điều chỉnh lại	Hợp nhất Nghìn VND Đã điều chỉnh lại
Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023								
Tổng doanh thu của bộ phận	729.880.236	525.314.868	252.682.723	48.473.053	95.731.493	206.994.441	418.996.003	2.278.072.817
Kết quả kinh doanh của bộ phận	43.552.943	61.960.946	21.182.306	67.112	44.743.947	12.033.823	6.526.999	190.068.076
Thu nhập không phân bổ								37.232.681
Chi phí không phân bổ								147.632.859
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								79.667.898
Thu nhập khác								5.759.592
Chi phí khác								4.880.304
Chi phí thuế TNDN hiện hành								14.223.554
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								2.983.030
Lợi nhuận thuần sau thuế								63.340.601

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 30 tháng 6 năm 2023, hầu hết tài sản bộ phận của Tổng Công ty chỉ tập trung trong một vùng địa lý là Việt Nam.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền mặt	408.773.446	197.916.388
Tiền gửi ngân hàng	11.758.643.602	13.565.659.556
Các khoản tương đương tiền	313.650.000.000	197.222.000.000
	325.817.417.048	210.985.575.944

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 3,2% đến 4,5% (1/1/2024: 0,5% đến 4,5%).

10. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	30/6/2024		1/1/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn	205.424.000.000	205.424.000.000	176.606.702.730	176.606.702.730

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, với lãi suất năm từ 3,2% đến 6,6% (1/1/2024: từ 4,8% đến 9,5%).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 31.000 triệu VND (1/1/2024: 31.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 25).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Địa chỉ	30/6/2024					1/1/2024				
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:											
Công ty liên kết											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	30,61%	30,61%	16.289.476.419	-	642.800	30,61%	30,61%	15.724.135.353	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	1.443.449.306	-	400.000	20,00%	20,00%	1.442.383.148	-
					17.732.925.725	-				17.166.518.501	-
Đơn vị khác											
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					7.755.702.000	(6.805.678.651)				7.755.702.000	(6.805.678.651)
					25.488.627.725	(6.805.678.651)				24.922.220.501	(6.805.678.651)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Motives International (Hong Kong) Limited	201.477.193.761	227.158.560.082
Haggar Clothing Co.	93.391.688.559	86.827.098.602
Các khách hàng khác	257.874.107.786	201.348.492.657
	<hr/>	<hr/>
	552.742.990.106	515.334.151.341

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 176.658 triệu VND (1/1/2024: 36.904 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 25(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	89.417.224	143.590.666
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh	173.574.643	41.610.032
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	1.780.036	-
	<hr/>	<hr/>
	264.771.903	185.200.698

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Phải thu về cho vay

(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan - công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*)	5.857.150.000	7.028.580.000

(*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 6,7%/năm và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.342.860.000	2.342.860.000
Dài hạn	3.514.290.000	4.685.720.000
	5.857.150.000	7.028.580.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền lãi phải thu	3.683.724.321	5.514.556.964
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.412.782.682	1.479.481.000
Tạm ứng nhân viên	2.785.927.099	2.130.593.214
Thuế nhập khẩu tạm nộp	348.698.548	339.838.279
Phải thu khác	5.507.009.311	2.313.054.655
	<hr/>	<hr/>
	14.738.141.961	11.777.524.112
	<hr/>	<hr/>

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	725.483.250	1.012.732.545
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Nợ xấu và nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	30/6/2024			Thời gian quá hạn	1/1/2024		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Trên 3 năm	5.709.989.346	(5.709.989.346)	-	Trên 3 năm	5.709.989.346	(5.709.989.346)	-
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi			<u>(5.709.989.346)</u>				<u>(5.709.989.346)</u>	



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Hàng tồn kho

	30/6/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	173.813.535.248	(4.533.192.352)	121.656.620.675	(1.043.278.429)
Nguyên vật liệu	258.922.764.266	(1.915.525.086)	192.547.259.837	(3.061.261.989)
Công cụ và dụng cụ	1.913.236.726	-	2.024.195.631	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	412.398.719.893	(737.202.647)	336.696.888.370	(3.130.624.852)
Thành phẩm	61.040.213.324	(455.515.717)	60.042.697.458	(1.845.008.726)
Hàng hóa	4.276.279.535	(532.582.469)	6.283.260.703	(951.562.364)
Hàng gửi đi bán	50.664.071.526	(40.404.529)	56.773.062.919	(34.464.404)
	963.028.820.518	(8.214.422.800)	776.023.985.593	(10.066.200.764)

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 có 192.691 triệu VND (1/1/2024: 153.439 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, hàng hóa và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 922.542 triệu VND (1/1/2024: 683.795 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 25(a)).

.001
CÔNG
H NH
KP
 LIÊN

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ	467.970.318.704	1.370.979.614.058	87.390.702.738	9.916.057.332	103.009.241.556	2.039.265.934.388
Tăng trong kỳ	706.599.378	8.181.896.814	1.650.500.001	121.639.091	348.654.720	11.009.290.004
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	26.696.639.847	4.957.418.182	-	-	31.654.058.029
Thanh lý	(455.052.681)	(39.203.264)	(126.190.716)	-	(151.116.293)	(771.562.954)
Số dư cuối kỳ	468.221.865.401	1.405.818.947.455	93.872.430.205	10.037.696.423	103.206.779.983	2.081.157.719.467
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	221.382.602.169	999.379.658.098	53.994.817.648	8.433.491.938	92.195.363.283	1.375.385.933.136
Khấu hao trong kỳ	11.955.521.992	42.531.525.625	4.315.249.326	306.925.328	1.535.351.637	60.644.573.908
Thanh lý	(455.052.681)	(39.203.264)	(126.190.716)	-	(151.116.293)	(771.562.954)
Số dư cuối kỳ	232.883.071.480	1.041.871.980.459	58.183.876.258	8.740.417.266	93.579.598.627	1.435.258.944.090
Giá trị còn lại						
Số dư đầu kỳ	246.587.716.535	371.599.955.960	33.395.885.090	1.482.565.394	10.813.878.273	663.880.001.252
Số dư cuối kỳ	235.338.793.921	363.946.966.996	35.688.553.947	1.297.279.157	9.627.181.356	645.898.775.377

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 890.697 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 867.239 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 358.693 triệu VND (1/1/2024: 368.633 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 25).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ và số dư cuối kỳ	12.780.311.016
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	10.916.061.800
Khấu hao trong kỳ	398.349.395
Số dư cuối kỳ	11.314.411.195
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	1.864.249.216
Số dư cuối kỳ	1.465.899.821

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 8.450 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (1/1/2024: 8.371 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

2-C
Y
H
P H

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Xây dựng cơ bản dở dang

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Số dư đầu kỳ	921.944.983	13.816.482.196
Tăng trong kỳ	64.429.846.079	25.281.049.115
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(31.654.058.029)	(38.284.731.311)
Số dư cuối kỳ	33.697.733.033	812.800.000

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3	22.622.195.776	293.540.191
Đầu tư thiết bị, hệ thống nhà máy sợi Thăng Bình	3.908.499.479	-
Đầu tư thiết bị cải tạo xưởng Veston	3.081.155.880	-
Các công trình khác	4.085.881.898	628.404.792
	33.697.733.033	921.944.983

19. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	2.477.738.200	1.366.700.925
Công cụ và dụng cụ	1.522.646.313	2.627.499.460
Trả trước phí bảo hiểm	1.085.802.846	3.227.281.381
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.429.694.957	5.779.019.114
	13.515.882.316	13.000.500.880

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	3.752.647.920	21.172.676.518	20.636.665.366	45.561.989.804
Tăng trong kỳ	-	6.089.528.267	5.846.792.372	11.936.320.639
Phân bổ trong kỳ	(43.805.226)	(5.326.850.171)	(6.020.390.419)	(11.391.045.816)
Thanh lý	-	(9.657.002)	-	(9.657.002)
Số dư cuối kỳ	3.708.842.694	21.925.697.612	20.463.067.319	46.097.607.625

20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thuế suất	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	631.373.114	1.059.602.624
Doanh thu chưa thực hiện	20%	999.636.857	1.009.566.289
Khác	20%	103.548.926	232.803.364
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.734.558.897	2.301.972.277
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	(511.523.370)	(511.523.370)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		1.223.035.527	1.790.448.907

21. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Hultafors Group AB	36.105.248.832	18.705.524.789
Các nhà cung cấp khác	298.436.228.779	212.953.205.108
Tổng	334.541.477.611	231.658.729.897

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	5.101.265.224	5.387.148.375
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	2.841.368.409	7.600.436.555
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Phú Ninh	8.472.244	906.163.602
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	22.044.605	5.026.026
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	619.240.701	69.698.988
	8.592.391.183	13.968.473.546

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

22. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số bù trừ trong kỳ VND	30/6/2024 VND
Tiền thuê đất	3.659.766.722	-	(3.659.766.722)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.045.772.249	(743.130.674)	302.641.575
	3.659.766.722	1.045.772.249	(4.402.897.396)	302.641.575

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ VND	30/6/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.695.601.531	72.089.233.631	(71.251.077.589)	5.533.757.573
Thuế nhập khẩu	262.017	1.026.324.392	(1.026.406.508)	179.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.912.233.936	28.335.183.590	(19.993.335.857)	19.254.081.669
Thuế thu nhập cá nhân	400.736.979	10.818.339.310	(10.570.669.644)	648.406.645
Tiền thuê đất	-	7.146.548.939	(7.146.548.939)	-
Các loại thuế khác	143.534	621.055.877	(621.199.411)	-
	16.008.977.997	120.036.685.739	(110.609.237.948)	25.436.425.788

23. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hoạt động	2.573.431.582	1.930.053.738
Chi phí lãi vay	291.548.916	468.679.648
Chi phí tiền điện, nước	270.425.414	2.207.788.650
Các khoản trích trước khác	421.457.617	549.554.357
	3.556.863.529	5.156.076.393

24. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Kinh phí công đoàn	19.762.913.369	17.781.619.769
Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ	726.935.791	936.449.270
Cổ tức phải trả	38.013.859.600	91.194.507.100
▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ	22.274.205.000	55.685.512.500
▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	75.517.000	188.792.500
▪ Cổ đông khác	15.664.137.600	35.320.202.100
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.894.558.311	5.499.509.870
	61.398.267.071	115.412.086.009

(*) Cổ tức phải trả bao gồm khoản tạm ứng cổ tức cho năm 2024 và đã được chi trả vào ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024		Biến động trong kỳ		Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	30/6/2024	
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND			
Vay ngắn hạn	615.708.065.808	2.016.206.022.117	(1.639.537.770.228)		718.546.616	993.094.864.313	
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	26.980.605.910	3.704.391.762	(18.423.090.633)		256.838.736	12.518.745.775	
	642.688.671.718	2.019.910.413.879	(1.657.960.860.861)		975.385.352	1.005.613.610.088	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	2,1% - 3,2%	105.922.950.491	180.064.321.836
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	3,6%	23.736.360.648	39.159.534.223
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	2,3% - 3,2%	72.039.946.966	179.949.256.061
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,5% - 3,2%	159.204.501.248	55.133.854.140
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	3,75% - 4,1%	57.143.033.843	26.741.755.703
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	2,9% - 3,2%	103.897.008.659	-
Vay ngân hàng 7 (i)	VND	2,7%	465.390.118.249	79.409.343.845
Vay ngân hàng 8 (i)	VND	3,2%	1.221.070.948	-
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	2,5%	-	55.000.000.000
Vay ngân hàng 10 (ii)	VND	4,2%	4.289.873.261	-
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	6,0%	250.000.000	250.000.000
			993.094.864.313	615.708.065.808

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 10(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 11), hàng tồn kho (Thuyết minh 15) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 16).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

(b) Vay dài hạn

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	223.896.403.099	253.465.545.357
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(12.518.745.775)	(26.980.605.910)
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	211.377.657.324	226.484.939.447
	<hr/>	<hr/>



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	VND	3,38%	2024	5.000.000.000	10.000.000.000
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	8,25%	2024	-	30.016.931.310
Quỹ bảo vệ môi trường (i)	VND	2,6%	2025	2.170.000.000	2.790.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Công ty mẹ (ii)	USD	SOFR + 0,7%	2039	216.726.403.099	210.658.614.047
				<hr/>	<hr/>
				223.896.403.099	253.465.545.357

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 10(a)) và một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 16) của Tổng Công ty và các công ty con.
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 16).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	81.589.145.340	68.188.999.432
Trích lập trong kỳ	15.151.402.319	22.528.907.116
Tăng khác	300.000.000	21.639.419
Sử dụng trong kỳ	(10.451.372.457)	(8.308.329.863)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	86.589.175.202	82.431.216.104

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 – đã điều chỉnh lại	300.030.750.000	1.752.940.000	178.026.784.321	377.815.114.784	43.812.983.833	901.438.572.938
Lợi nhuận thuần trong kỳ – đã điều chỉnh lại	-	-	-	64.798.706.699	(1.458.105.862)	63.340.600.837
<i>Lợi nhuận thuần trong kỳ – theo báo cáo trước đây</i>	-	-	-	81.806.629.116	(246.863.665)	81.559.765.451
<i>Điều chỉnh lại (Thuyết minh 45)</i>	-	-	-	(17.007.922.417)	(1.211.242.197)	(18.219.164.614)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	28.553.165.973	(28.553.165.973)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 30)	-	-	-	(120.012.300.000)	(1.957.962.000)	(121.970.262.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu ở công ty con	-	1.547.340.000	-	(1.547.340.000)	-	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 30)	59.996.330.000	-	-	(59.996.330.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(21.783.590.790)	(745.316.326)	(22.528.907.116)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 – đã điều chỉnh lại	360.027.080.000	3.300.280.000	206.579.950.294	210.721.094.720	39.651.599.645	820.280.004.659
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	360.027.080.000	3.300.280.000	206.579.950.294	227.896.456.204	39.002.269.282	836.806.035.780
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	115.151.068.245	(1.494.749.762)	113.656.318.483
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	9.989.875.826	(9.989.875.826)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 30)	-	-	-	(72.005.416.000)	(181.053.000)	(72.186.469.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu ở công ty con	-	1.790.450.000	-	(1.790.450.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(15.017.655.125)	(133.747.194)	(15.151.402.319)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	360.027.080.000	5.090.730.000	216.569.826.120	244.244.127.498	37.192.719.326	863.124.482.944

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

	30/6/2024 và 1/1/2024		
	Đã phát hành và đang lưu hành		
	Số cổ phiếu	VND	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	22.274.205	222.742.050.000	61,87%
Các cổ đông khác	13.728.503	137.285.030.000	38,13%
	36.002.708	360.027.080.000	100%

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

30. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 12 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023: cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2022).

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền là 36.003 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023: Không).

31. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	29.310.031.668	28.196.625.103
Trong vòng hai đến năm năm	105.818.296.598	108.411.419.265
Sau năm năm	173.635.761.651	182.337.480.838
	308.764.089.917	318.945.525.206

(b) Ngoại tệ

	30/6/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	165.155	4.167.073.285	237.422	5.720.089.141

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	224.400.000.000	176.940.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	27.620.000.000	56.180.000.000
	<hr/> 252.020.000.000	<hr/> 233.120.000.000

32. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc	2.260.313.335.808	2.264.208.026.537
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	13.076.189.363	13.864.790.769
	<hr/> 2.273.389.525.171	<hr/> 2.278.072.817.306
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	-	(1.821.604.478)
▪ Hàng bán bị trả lại	(83.391.057)	(332.216.019)
	<hr/> (83.391.057)	<hr/> (2.153.820.497)
Doanh thu thuần	<hr/> 2.273.306.134.114	<hr/> 2.275.918.996.809

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Giá vốn hàng bán và dịch vụ gia công và may mặc	2.004.504.865.792	2.099.424.906.988
Giá vốn hàng bán và dịch vụ khác	7.428.707.248	8.049.363.064
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.851.777.964)	(21.623.349.038)
	<hr/>	<hr/>
	2.010.081.795.076	2.085.850.921.014
	<hr/>	<hr/>

34. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước	10.839.213.075	4.482.964.598
Cổ tức được chia	168.000.000	168.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	37.171.907.755	30.738.105.307
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.023.337	17.885.125
	<hr/>	<hr/>
	48.182.144.167	35.406.955.030
	<hr/>	<hr/>

35. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	18.557.317.987	18.527.376.381
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.039.921.046	8.480.728.074
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.724.762.838	3.917.562.631
	<hr/>	<hr/>
	38.322.001.871	30.925.667.086
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	3.267.094.878	2.802.908.718
Chi phí vật liệu, bao bì	348.195.085	318.924.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	444.068.780	474.171.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.102.688.503	27.804.553.533
Chi phí khác	9.077.892.026	7.846.966.703
	51.239.939.272	39.247.524.347

37. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	42.703.086.668	38.874.380.363
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.594.817.418	5.319.896.050
Thuê, phí và lệ phí	6.939.873.324	3.408.741.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.391.464.665	13.717.369.524
Chi phí khác	18.162.009.947	16.139.280.136
	84.791.252.022	77.459.667.702

38. Thu nhập khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	24.292.929	305.126.873
Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được	5.144.437.198	4.945.630.938
Các khoản thu nhập khác	487.306.935	508.833.834
	5.656.037.062	5.759.591.645

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Chi phí khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	581.355.815	4.257.615.913
Các khoản chi phí khác	778.263.058	622.687.945
	<u>1.359.618.873</u>	<u>4.880.303.858</u>

40. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.215.495.810.620	1.168.217.678.466
Chi phí nhân viên	627.575.854.580	614.255.239.025
Chi phí khấu hao và phân bổ	61.086.728.529	62.540.707.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	305.057.776.580	288.619.121.269
	<u>2.109.175.370.309</u>	<u>2.133.632.746.343</u>

41. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	28.221.213.833	13.568.044.055
Dự phòng thiếu trong những năm trước	113.969.757	655.510.301
	<u>28.335.183.590</u>	<u>14.223.554.356</u>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	567.413.380	2.983.029.876
	<u>28.902.596.970</u>	<u>17.206.584.232</u>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận kế toán trước thuế	142.558.915.453	80.547.185.069
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	28.511.783.091	16.109.437.014
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	-	(202.199.031)
Chi phí không được khấu trừ thuế	433.200.704	294.455.292
Thu nhập không bị tính thuế	(275.441.445)	(398.745.118)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	405.852.875	1.134.601.500
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	113.969.757	655.510.301
Giảm thuế (*)	(286.768.012)	(386.475.726)
	28.902.596.970	17.206.584.232

(*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	30/6/2024		1/1/2024	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.931.265.152	986.253.029	5.268.572.959	1.053.714.592
Lỗi tính thuế tại công ty con	15.534.950.370	3.106.990.074	13.168.378.176	2.633.675.636
	20.466.215.522	4.093.243.103	18.436.951.135	3.687.390.228

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ bao gồm phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Số chi phí lãi vay được khấu trừ trong kỳ sau VND
2028	2.918.250.201
2029	1.741.294.194
	4.659.544.395

Lỗ tính thuế tại công ty con hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2028	Chưa quyết toán	13.168.378.176
2029	Chưa quyết toán	2.366.572.194
		15.534.950.370

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trên lỗ tính thuế của công ty con bởi vì không chắc chắn công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Đối với các công ty con

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ – Thăng Bình có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép công ty con này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2016 đến 2030), miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

42. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền tại thời điểm lập báo cáo, chi tiết như sau:

(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 (Số cổ phiếu)	30/6/2023 (Số cổ phiếu)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu kỳ	36.002.708	30.003.075
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 30)	-	5.999.633
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	36.002.708	36.002.708

(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023 Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong kỳ (VND)	115.151.068.245	64.798.706.699
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(7.000.000.000)	(5.658.331.707)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	108.151.068.245	59.140.374.992
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ (số cổ phiếu)	36.002.708	36.002.708
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.004	1.643

(*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 dựa trên ước tính của Ban điều hành Tổng Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm 2024.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 45) và theo số phân bổ thực tế lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26) như sau:

	Lợi nhuận thuần trong kỳ VND	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	78.806.629.116	36.002.708	2.189
Ảnh hưởng của điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 45)	(17.007.922.417)	-	(472)
Ảnh hưởng của việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.658.331.707)	-	(74)
Số điều chỉnh lại	59.140.374.992	36.002.708	1.643

43. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trong kỳ Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024 VND	30/6/2023 VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức bằng tiền	44.548.410.000	74.247.352.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	37.123.670.000
Bán hàng hóa	-	2.004.546
Mua dịch vụ	8.004.927.869	8.283.352.320
Thanh toán gốc vay	2.797.633.633	-
Chi phí lãi vay	7.701.553.833	6.966.074.591
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh		
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.060.953.067	1.087.156.990
Mua hàng hóa và dịch vụ	30.411.781.794	47.464.198.691
Nhận hoàn trả gốc cho vay	1.171.430.000	1.171.430.000
Thu nhập lãi cho vay và ứng trước	292.763.655	566.697.640

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2023
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	269.872.238	195.605.997
Mua dịch vụ	32.676.716.387	42.816.160.711
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế		
Bán hàng hóa và dịch vụ	67.971.949	60.168.021
Mua hàng hóa và dịch vụ	178.012.244	464.667.935
Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài		
Bán hàng hóa	459.994.037	-
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín - công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty		
Mua dịch vụ	1.347.641.507	3.499.982.298
Bán dịch vụ	63.290.565	-
Cổ tức bằng tiền	151.034.000	251.724.000
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt		
Tổng Giám đốc		
Tiền lương, thưởng	1.235.827.518	1.412.010.574
Thành viên khác trong Ban điều hành		
Tiền lương và thưởng	7.319.105.716	6.588.898.136
Thành viên Ban kiểm soát		
Tiền lương, thưởng và thù lao	344.461.042	313.807.407
Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
Thù lao và thưởng	1.615.823.135	1.773.185.512
Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị		
Thù lao	46.666.662	46.666.662
Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị		
Thù lao	46.666.662	46.666.662
Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị		
Thù lao và thưởng	207.777.775	199.999.999
Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị		
Thù lao	46.666.662	46.666.662

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

44. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	-	61.543.670.000
Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ	1.486.201.500	1.415.432.000
Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ	292.763.655	566.697.640

45. Thông tin so sánh

Trong kỳ, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh liên quan cho số liệu so sánh kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, do ảnh hưởng của các điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Các điều chỉnh này như sau:

- Điều chỉnh giảm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với hàng gia công xuất khẩu với số tiền là 34.008 triệu VND. Đồng thời, điều chỉnh giảm Giá vốn hàng bán tương ứng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày với số tiền là 32.420 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Doanh thu hoạt động tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho tiền lãi dự thu đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 1.459 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 liên quan đến dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 2.016 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Giá vốn hàng bán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 liên quan đến khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 10.485 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí bán hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với chi phí vận chuyển tương ứng lượng hàng xuất bán đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu với số tiền là 400 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thuộc dự án Đầu tư xây dựng chiến lược của Tổng Công ty với số tiền là 3.619 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Chi phí thuế TNDN hoãn lại cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 do ảnh hưởng của điều chỉnh tăng Giá vốn hàng bán liên quan đến khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 1.347 triệu VND.

Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
	30/6/2023 (theo báo cáo trước đây) VND	30/6/2023 (điều chỉnh) VND	30/6/2023 (đã điều chỉnh lại) VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.312.081.272.974	(34.008.455.668)	2.278.072.817.306
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	2.107.786.118.174	(21.935.197.160)	2.085.850.921.014
Doanh thu hoạt động tài chính	36.865.478.028	(1.458.522.998)	35.406.955.030
Chi phí bán hàng	38.847.834.687	399.689.660	39.247.524.347
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.824.638.287	5.635.029.415	77.459.667.702
Lợi nhuận kế toán trước thuế	100.113.685.650	(19.566.500.581)	80.547.185.069
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.330.365.843	(1.347.335.967)	2.983.029.876
Lợi nhuận sau thuế TNDN	81.559.765.451	(18.219.164.614)	63.340.600.837
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ	81.806.629.116	(17.007.922.417)	64.798.706.699
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(246.863.665)	(1.211.242.197)	(1.458.105.862)

(b) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
	30/6/2023 (theo báo cáo trước đây) VND	30/6/2023 (điều chỉnh) VND	30/6/2023 (đã điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	100.113.685.650	(19.566.500.581)	80.547.185.069
Các khoản dự phòng	(34.124.917.930)	12.501.568.892	(21.623.349.038)
Lãi từ hoạt động đầu tư	(8.240.340.061)	1.458.522.998	(6.781.817.063)
Biến động các khoản phải thu	(15.663.669.478)	34.008.455.668	18.344.786.190
Biến động hàng tồn kho	136.358.347.258	(32.420.382.837)	103.937.964.421
Biến động chi phí trả trước	(3.770.261.818)	399.689.660	(3.370.572.158)
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(54.684.675.967)	3.618.646.200	(51.066.029.767)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Ngoại trừ các trường hợp được điều chỉnh lại nêu trên, các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, và số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh liên quan được mang sang từ số liệu được trình bày trong báo cáo hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

